

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐỨC LINH  
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 09-3-2021

“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH, TỈNH BÌNH THUẬN**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Mai Thuận.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Bà Nguyễn Thị Bình.

2/ Ông Lưu Trọng Kim.

*Thư ký phiên tòa:* Ông Bùi Ngọc Nghĩa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Thanh Tốt – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 501/2020/TLST-HN&GD ngày 25 tháng 11 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 01 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2021/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị Thủy Ng, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Số nhà 14, đường 3/2, khu phố 6, thị trấn Đức Tài, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

- *Bị đơn:* Ông Bùi Đại Ngh, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Đường Ngô Quyền, tổ 7, khu phố 7, thị trấn Đức Tài, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa, có mặt nguyên đơn, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày:*

Về hôn nhân: Bà Ng và ông Ngh tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân vào năm 2014, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đức Tài vào ngày 17/02/2014, theo giấy chứng nhận kết hôn số 16/2014; quá trình

chung sống thì giữa bà Ng và ông Ngh thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bà Ng và ông Ngh không hợp tính tình, không thể dung hòa mọi vấn đề trong cuộc sống, ông bà không có tiếng nói chung về mặt tình cảm cũng như kinh tế, ông Ngh thường xuyên cờ bạc, rượu chè; hiện tại thì bà và ông Ngh đã sống ly thân; Nay bà Ng xác định không còn tình cảm vợ chồng với ông Ngh, đời sống chung không thể kéo dài được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, bà Ng yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Ngh.

- Về con chung: Giữa bà Ng và ông Ngh có một con chung tên Bùi Minh N, sinh ngày 31/3/2015; bà Ng yêu cầu được quyền nuôi con chung và không yêu cầu ông Ngh có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

*Đối với bị đơn:* Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo hòa giải, giấy triệu tập và Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn Bùi Đại Ngh, tuy nhiên ông Ngh không cung cấp ý kiến, tài liệu chứng cứ để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của ông Ngh đối với yêu cầu khởi kiện của bà Ng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Thư ký Tòa án và Hội đồng xét xử trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng được pháp luật quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại các điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn chưa thực hiện đúng các quy định tại các điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét và chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ngân, cụ thể:

Về hôn nhân: Bà Ng ly hôn ông Ngh.

Về con chung: Bà Ng có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung tên Bùi Minh N, sinh ngày 31/3/2015. Ông Ngh có quyền, nghĩa vụ thăm nom con.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Nguyên đơn bà Trần Thị Thủy Ng khởi kiện ly hôn, tranh chấp về nuôi con với bị đơn Bùi Đại Ngh; ông Ngh có nơi cư trú tại khu phố 7, thị trấn Đức Tài, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

Căn cứ các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình và khoản 1 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án ly hôn, tranh chấp

về nuôi con, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

[2] Về tố tụng: Bị đơn là ông Bùi Đại Ngh đã được tổng đạt thông báo thụ lý vụ án; các thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử; giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2.

Căn cứ Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Tòa án nhân dân huyện Đức Linh xét xử vắng mặt bị đơn Bùi Đại Ngh.

[3] Về chứng cứ: Bị đơn không nộp tài liệu, chứng cứ và văn bản ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn. Tòa án căn cứ tài liệu, chứng cứ mà đương sự đã giao nộp và Tòa án đã thu thập theo khoản 1 Điều 96 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vụ án.

[4] Về nội dung: Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định nội dung vụ án như sau:

[4.1] Về hôn nhân: Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 16/2014, quyền số 01/14 do Ủy ban nhân dân thị trấn Đức Tài cấp vào ngày 17/2/2014, có căn cứ khẳng định bà Ng và ông Ngh kết hôn vào năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đức Tài. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa bà Ng và ông Ngh được công nhận là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ.

Bà Ng và ông Ngh tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau và đi đến hôn nhân; sau khi tổ chức lễ cưới thì bà Ng và ông Ngh sống chung với gia đình ông Ngh, cuộc sống hôn nhân hạnh phúc không được bao lâu thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn theo lời khai của bà Ng là do bà Ng và ông Ngh không hợp tính tình, không thể dung hòa mọi vấn đề trong cuộc sống, ông bà không có tiếng nói chung về mặt tình cảm cũng như kinh tế; bà Ng cho rằng giữa bà và ông Ngh không còn quan hệ như vợ chồng, hai bên đã ly thân, thời gian ly thân hai bên không có thiện chí hàn gắn lại quan hệ tình cảm, qua hòa giải và tại phiên tòa bà Ng đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và kiên quyết yêu cầu được ly hôn ông Ngh; qua nội dung xác minh đối với ông Bùi Văn Ch (cha ruột của ông Bùi Đại Ngh) vào ngày 05/02/2021 (Bút lục 18) thì thấy rằng mâu thuẫn hôn nhân giữa bà Ng và ông Ngh là có thật.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Ngh không tham gia hòa giải và không tham gia phiên tòa hôm nay, mặc dù ông Ngh đã biết được yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà Ng. Điều đó cho thấy ông Ngh không thiết tha hàn gắn, níu kéo tình cảm vợ chồng, chăm sóc con cái và xây dựng gia đình hạnh phúc. Tại Điều 19 của Luật hôn nhân và Gia đình quy định “*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình*” thì mục đích hôn nhân mới đạt được.

Từ những phân tích trên cho thấy quan hệ hôn nhân giữa bà Ng và ông Ngh đã thật sự lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Ng đối với ông Ngh.

[4.2] Về con chung: Căn cứ giấy khai sinh số 194/2015, quyển số 01/2015 do Ủy ban nhân dân thị trấn Đức Tài cấp ngày 06/4/2015 thì có căn cứ khẳng định cháu Bùi Minh N là con chung của bà Ng và ông Ngh; tại thời điểm giải quyết ly hôn thì cháu N còn dưới 7 tuổi, do đó Tòa án không ghi nhận ý kiến của cháu về việc nguyện vọng sống với ai sau khi cha mẹ ly hôn.

Sau khi ly hôn, bà Ng yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu ông Ngh cấp dưỡng nuôi con. Tòa án chưa ghi nhận ý kiến của ông Ngh về vấn đề con chung. Xét thấy, công việc và thu nhập hiện tại của bà Ng ổn định, đủ điều kiện nuôi con chung. Ngoài ra, khi bà Ng và ông Ngh sống ly thân thì cháu N sinh sống cùng với mẹ, cuộc sống vật chất và tinh thần ổn định, do đó không nên làm xáo trộn cuộc sống của con chung. Căn cứ vào quyền lợi mọi mặt của con theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận giao cho bà Ng quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu N. Ông Ngh không trực tiếp nuôi con chung nhưng ông Ngh vẫn có quyền, nghĩa vụ thăm nom con theo quy định tại Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên tòa, bà Ng không yêu cầu ông Ngh cấp dưỡng nuôi con, do đó Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bà Ng và không xem xét giải quyết trong bản án này.

[4.4] Về tài sản chung và nợ: Hội đồng xét xử ghi nhận ý kiến của bà Ng về việc không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản và nợ trong vụ án này.

[5] Về án phí: Căn cứ vào điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nguyên đơn Trần Thị Thủy Ng phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, các Điều 143, 144, 147, 235, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 9, 51, 53, 54, 56, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Thủy Ng.

**1. Về hôn nhân:** Bà Trần Thị Thủy Ng ly hôn ông Bùi Đại Ngh.

Giấy chứng nhận kết hôn số 16/2014, quyển số 01/14 do Ủy ban nhân dân thị trấn Đức Tài cấp vào ngày 17/2/2014 cho bà Trần Thị Thủy Ng và ông Bùi Đại Ngh hết hiệu lực kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

**2. Về con chung:** Giao cho bà Trần Thị Thủy Ng quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung tên Bùi Minh N, sinh ngày 31/3/2015.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trong trường hợp lạm dụng việc thực hiện quyền này để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Điều 86 Luật hôn nhân và gia đình có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chưa thành niên của người không trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con, khi có lý do chính đáng, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

**3. Ghi nhận ý kiến của bà Trần Thị Thủy Ng về việc không yêu cầu ông Ngh cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Toà án giải quyết vấn đề tài sản, nợ chung trong vụ án này.**

**4. Về án phí:** Bà Trần Thị Thủy Ng phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0004153 ngày 25/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận. Bà Ng đã nộp đủ tiền án phí.

**5. Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (09/3/2021). Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết, để Tòa án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm.**

**6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.**

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Đức Linh;
- Chi cục THADS huyện Đức Linh;
- UBND thị trấn Đức Tài;
- Lưu hồ sơ vụ án, tập án văn;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**MAI THUẬN**